| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 190/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Hoàng Minh.

2/ Bà Trần Thị Thanh Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Trần Vĩnh Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thụ lý số 310/2022/TLST-DS Ngày 30 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/HPT- DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 04/2023/QĐTNPT- DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Q.

Trụ sở tại: Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T - Giấy ủy quyền số: 110266.22 ngày 17/10/2022 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà H, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện của Q (gọi tắt là Ngân hàng), các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Theo đơn Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06/10/2020. Ngân hàng Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà H, chi tiết như sau: số thẻ: 513094xxxxxx5868; loại thẻ: Premier Boundless; hạn mức thẻ: 116.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q từng thời kỳ.

**2.** Quá trình sử dụng Thẻ, bà H đã vi phạm nội dung thoả thuận tại bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 14/4/2021.

**3.** Tạm tính đến ngày 29/6/2023, bà H còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 115.873.593 đồng, Nợ lãi: 58.000.788 đồng, Phí: 69.462.627 đồng.

Ngân hàng Q yêu cầu tòa giải quyết:

Buộc bà H phải trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 29/6/2023 số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 115.873.593 đồng, Nợ lãi: 58.000.788 đồng, Phí: 69.462.627 đồng.

Bị đơn bà H đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng Q cho bà H mở thẻ tín dụng để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng Q có giấy ủy quyền cho ông T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông T; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn- Bà H, sinh năm 1994 có địa chỉ tại: Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo xác minh của công an Phường 12, Quận 10 thì bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây, nhưng thực tế không cư trú tại đây, bà H ở đâu địa phương không biết. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]** Về nội dung tranh chấp:

- Theo đơn Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06/10/2020. Ngân hàng Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà H, chi tiết như sau: số thẻ: 513094xxxxxx5868; loại thẻ: Premier Boundless; hạn mức thẻ: 116.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q từng thời kỳ.

- Quá trình sử dụng Thẻ, bà H đã vi phạm nội dung thoả thuận tại bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 14/4/2021.

- Tạm tính đến ngày 29/6/2023, bà H còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 115.873.593 đồng, Nợ lãi: 58.000.788 đồng, Phí: 69.462.627 đồng.

Vì vậy Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án xét xử:

Buộc bà H phải trả ngay cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 29/6/2023 số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc là: 115.873.593 đồng; nợ lãi là: 58.000.788 đồng; tiền phí là : 69.462.627 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng Q yêu cầu tòa án xét xử, buộc bà H phải trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày

29/6/2023 số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc là: 115.873.593 đồng; nợ lãi là: 58.000.788 đồng; tiền phí là : 69.462.627 đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/06/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà H phải thanh toán ngay, dứt điểm cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 29/6/2023 số tiền là: 243.337.008 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó: Nợ gốc là: 115.873.593 đồng; nợ lãi là: 58.000.788 đồng; tiền phí là : 69.462.627 đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/06/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 12.166.850 (mười hai triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi) đồng, bà H phải chịu.

Ngân hàng Q không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 6.083.425 đồng cho Ngân hàng Q, theo biên lai thu số AA/2021/0019181 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Anh Tuấn**